

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
Số: 2154/QĐ - UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thanh Hoá, ngày 22 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc Phê duyệt phương án phòng chống lụt bão và giảm
nhẹ thiên tai năm 2017, công trình thủy điện Cẩm Thủy 1**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định 72/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý an toàn đập;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 07 năm 2014 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Thông tư 34/2010/TT-BCT ngày 07 tháng 10 năm 2010 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý an toàn đập của công trình thủy điện;

Căn cứ Quyết định 3370/2011/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về quản lý an toàn đập của công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 632/TTr-SCT ngày 08 tháng 6 năm 2017 (kèm Phương án phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai năm 2017 công trình thủy điện Cẩm Thủy 1 do Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng hạ tầng và giao thông lập và hoàn chỉnh theo góp ý của các ngành và Văn bản góp ý kiến của các Sở, ngành liên quan) về việc phê duyệt Phương án Phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai năm 2017 công trình thủy điện Cẩm Thủy 1,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án Phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai năm 2017 công trình thủy điện Cẩm Thủy 1, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, gồm những nội dung chính sau:

I. Các thông số kỹ thuật và hiện trạng thi công các công trình của nhà máy thủy điện Cẩm Thủy 1:

1. Các thông số kỹ thuật:

TT	Nội dung	Đơn vị	Thông số
I	Thông số hồ chứa		
1	Diện tích lưu vực	km ²	18.812,00
2	Dòng chảy trung bình nhiều năm	m ³ /s	340,77
1	Lưu lượng thiết kế P=1%	m ³ /s	7230,00
2	Lưu lượng kiểm tra P=0,2%	m ³ /s	9635,00
3	Lưu lượng kiểm tra P=0,1%	m ³ /s	10380,00
4	Mực nước dâng bình thường	m	25,50
5	Mực nước lũ thiết kế P1%	m	29,28
6	Mực nước lũ kiểm tra P0,2%	m	30,79
7	Mực nước lũ kiểm tra P0,1%	m	31,45
8	Mực nước chết	m	25,50
9	Cao trình đỉnh đập	m	34,00
10	Chiều cao đập lớn nhất	m	20,00
11	Dung tích toàn bộ	10 ⁶ m ³	14,836
12	Dung tích chết	10 ⁶ m ³	14,836
II	Đập dâng		
II. 1	Đập dâng bờ trái		
1	Loại đập		BT trọng lực
2	Cao trình đỉnh đập	m	34,00
3	Chiều rộng đỉnh	m	7,00
4	Cao trình đáy đập thấp nhất	m	15,50
5	Chiều cao lớn nhất đập dâng	m	18,50
6	Chiều dài đập bờ trái	m	30,00
7	Hệ số mái thượng, hạ lưu		m _t =0; m _h =0,7
II. 2	Đập dâng bờ phải		
1	Loại đập		Đập đất
2	Cao trình đỉnh đập	m	34,00
3	Chiều rộng đỉnh	m	5,00
4	Cao trình đáy đập thấp nhất	m	12,50
5	Chiều cao lớn nhất đập dâng	m	21,50
6	Hệ số mái thượng lưu		m _t =1,5
7	Hệ số mái hạ lưu		m _h =1,5
8	Chiều dài đoạn đập đất nối với bờ phải	m	152,90

III	Đập tràn		
1	Đập tràn cửa van lòng sông		Thực dụng hình thang
2	Kết cấu đập		BTCT - M25
3	Cao độ ngưỡng tràn	m	15,00
4	Cao độ đáy tràn	m	4,00
5	Chiều dài toàn bộ đập tràn	m	120,00
6	Chiều cao đập tràn lớn nhất	m	11,00
7	Số khoang tràn	khoang	08,00
8	Chiều rộng khoang tràn	m	12,00
9	Cao độ sân tiêu năng	m	5,50
10	Độ dốc mái hạ lưu tràn		0,70
11	Loại cửa van		Phẳng bánh xe lăn
IV	Kênh dẫn vào Cửa lấy nước		
1	Chiều rộng đáy kênh	m	31,10
2	Mái dốc kênh dẫn vào		1:4
3	Cao độ đáy kênh dẫn vào	m	2,57
4	Cao độ đỉnh tường chắn cát	m	17,00
V	Cửa nhận nước		
1	Kết cấu cửa lấy nước	-	BTCT
2	Số lượng cửa	-	2,00
3	Cao trình ngưỡng cửa vào	m	2,57
4	Kích thước cửa lấy nước BxH	m	12,46x12,46
5	Kích thước lưới chắn rác	m	21,5x5,90
6	Số lượng lưới chắn rác	Cái	04
7	Kích thước cửa vận hành	bxh	12,46x12,46
8	Kiểu van		Phẳng trượt
9	Thiết bị nâng hạ cửa van		Cầu trục chân dê
10	Nhịp cầu trục	m	8,00
VI	Nhà máy thủy điện		
1	Lưu lượng lớn nhất qua nhà máy Q _{max}	m ³ /s	550,00
2	Lưu lượng nhỏ nhất qua nhà máy Q _{min}	m ³ /s	140,00
3	Cột nước tính toán H _{tt}	m	6,10
4	Cột nước max	m	8,00

5	Cột nước min	m	2,50
6	Công suất lắp máy N _{lm}	Mw	28,80
7	Công suất tổ máy	Mw	14,40
8	Công suất tuabin	Mw	14,93
9	Đường kính bánh xe công tác D _t	m	6,50
10	Vòng quay định mức	V/ph	83,30
11	Chiều cao hút H _s	m	-5,40
12	Điện năng trung bình hàng năm E _o	10 ⁶ kWh	138,00
13	Mức nước hạ lưu ứng lưu lượng 550 m ³ /s	m	18,42
14	Cao trình lắp máy	m	8,80
15	Số tổ máy	tổ	2,00
16	Loại tuabin		Buid
17	Kiểu van sửa chữa hạ lưu		Phẳng trượt
18	Kích thước cửa ra	mxm	13,0x11,0
VII	Kênh dẫn ra hạ lưu		
1	Chiều rộng đáy	m	31,50
2	Mái dốc kênh dẫn ra		1:5
VIII	Trạm phân phối điện		
1	Kích thước trạm phân phối	mxm	80x37
2	Cao độ nền trạm	m	34,00
3	Cấp điện áp	kV	110
IX	Kênh chuyển nước suối cá		
1	Kết cấu kênh		BTCT
2	Chiều dài kênh	m	527,25
3	Kích thước thông thủy kênh	mxm	1,6x1,6
4	Độ dốc kênh	%	0,14
X	Đê bao thượng lưu bờ trái		
1	Cao trình đỉnh đập	m	28,0
2	Chiều rộng đỉnh	m	5,0
3	Loại đập		Đất
4	Hệ số mái đắp thượng lưu	m _t	1,75
5	Hệ số mái đắp hạ lưu	m _h	1,50

2. Hiện trạng các hạng mục công trình:

2.1- Công trình chính:

Nhà máy thủy điện Cẩm Thủy 1 đang thi công hạng mục như sau:

Nhà máy- kênh xả đã thi công xong 100%, hiện đang lắp đặt thiết bị; 100% khối lượng cửa nhận nước; tràn xả lũ hoàn thành 7/8 khoang tràn; đập dâng vai trái đã hoàn thành, đang thực hiện thi công hạng mục âu thuyền và đập dâng vai phải.

2.2- Công trình chống lũ:

* Công trình dẫn dòng thi công:

Căn cứ vào bố trí các hạng mục công trình dẫn dòng thi công, sơ đồ dẫn dòng thi công giai đoạn từ 2015-2017 như sau sau:

- Giai đoạn từ tháng 11/2015-11/2016:

+ Mùa kiệt (từ tháng 11/2015 đến 6/2016): Dẫn dòng qua lòng sông thu hẹp bờ phải. Lòng dẫn dòng được tạo bởi tường dẫn dòng thượng lưu, hạ lưu cùng đê quây thượng, hạ lưu bao hồ móng bờ trái; lưu lượng dẫn dòng thi công $Q_{(10\%)} \text{ kiệt} = 1.081,00 \text{ (m}^3/\text{s)}$.

+ Mùa lũ (từ tháng 6/2017 đến 11/2016): Dẫn dòng qua lòng sông thu hẹp bờ phải. Lòng dẫn dòng được tạo bởi tường dẫn dòng thượng lưu, hạ lưu cùng với đê quây thượng lưu, hạ lưu (mùa lũ) bao lấy hồ móng bờ trái; lưu lượng dẫn dòng thi công: $Q_{(10\%)} = 5.687,73 \text{ (m}^3/\text{s)}$.

- Giai đoạn (từ tháng 11/2016 đến 11/2017):

+ Mùa kiệt (từ tháng 3): khoang tràn bờ trái (từ số 5 đến số 7) tiếp giáp với nhà máy sang (đắp đê quây số 2), kích thước bxbh = (12x11)m. Lưu lượng dẫn dòng thi công: $Q_{(10\%)} \text{ (XI-V)} = 1.081,00 \text{ (m}^3/\text{s)}$.

+ Mùa lũ (từ tháng 6/2017 đến 11/2017): Tùy tình hình lưu lượng nước về cho triển khai bóc đê quây số 2 (do nhà máy đã thi công vượt cao trình lũ) để đủ mặt cắt ướm lưu thông dòng chảy đảm bảo an toàn chống lũ.

2.3- Công trình kè gia cố bờ phải và tuyến đê bao bờ trái:

* Tuyến kè gia cố thượng lưu và hạ lưu bờ phải:

Để chống sạt lở bờ phải sông Mã khi lũ về, xây dựng tuyến kè thượng lưu và hạ lưu ở vai phải tuyến đập dài 300m. Mục đích để đảm bảo an toàn cho nhân dân thôn Chợ ở cũng như tránh sạt lở bờ sông; kết cấu tuyến kè bằng đá hộc vữa xi măng M100, có giằng bê tông cốt thép, mái dờ bê tông M250. Yêu cầu Chủ đầu tư thi công hoàn thành tuyến kè để đảm bảo an toàn cho người dân trong mùa lũ 2017.

* Tuyến đê bao ngăn nước dâng cao khi lũ về ở bờ trái sông Mã:

Để đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân sinh sống ở vùng thượng lưu đập thủy điện thuộc thôn Kim Mắm 1, Kim Mắm 2, thôn Lương Hòa xã

Cẩm Lương, xây dựng một tuyến đê bao nằm song song và sát với tuyến đường dân sinh hiện có để ngăn ngừa việc nước tràn vào vùng sản xuất nông nghiệp cũng như sinh sống của nhân dân 03 thôn trên. Yêu cầu Chủ đầu tư thực hiện giải phóng mặt bằng và thi công đê bao để đảm bảo ngăn lũ trong năm 2017.

II. Phương án phòng chống lụt bão giảm nhẹ thiên tai năm 2017

1. Mục tiêu:

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và tài sản, hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do lụt bão gây ra;

- Ổn định trong công tác thi công và bảo vệ môi trường sinh thái.

2. Phòng chống lụt bão ở các giai đoạn.

2.1- Trước mùa mưa bão:

Với phương châm cánh giặc đề phòng là chính, đồng thời tập trung chỉ đạo quyết liệt một số nội dung sau:

- Kiểm tra giám sát chặt chẽ công tác thi công các công trình chống lũ năm 2017.

- Bố trí lực lượng theo dõi thủy văn.

- Thành lập các tiểu ban phòng chống lụt bão với các đơn vị thi công trên công trường thủy điện Cẩm Thủy 1.

- Nối trọng điểm bố trí phương tiện nhân lực vật chất cần thiết tại chỗ để chủ động giải quyết tình huống xảy ra.

2.2- Trong mùa mưa bão:

Tổ chức trực chỉ huy 24/24, phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng cá nhân và tập thể để giải quyết tốt các tình huống xấu có thể xảy ra.

Dự kiến các tình huống mất an toàn đề quai, chống ngập hồ móng nhà máy có thể xảy ra và giải pháp xử lý:

***Tình huống 1:** Sạt một phần mái đê quai giáp lòng sông có ảnh hưởng đến sự ổn định, an toàn đề quai.

- *Tình huống sự cố:* Mưa lớn nhiều ngày mái ngoài đê quai bảo hòa nước, kết hợp nước lũ về lớn. Gây sụt, sạt một đoạn mái đê quai tại cao trình 28,4m, có nguy cơ sạt khối đất mái hạ lưu từ cao trình 28,4m xuống cao trình thấp hơn, gây mất ổn định mái đê quay dẫn đến mất an toàn cho đê.

- *Xử lý tình huống:*

Trực BCH- PCLB sau khi nhận thông tin sự cố phải đến ngay hiện trường để chỉ huy xử lý, sau khi nắm bắt tình hình báo cáo Trưởng BCH- PCLB - Giám đốc Công ty tình trạng sự cố.

Trực BCH-PCLB huy động cán bộ nhân viên thuộc Ban QLDA, lực lượng của ba nhà thầu tham gia hộ đê.

Điều động xe 1 ô tô bán tải và 1 xe ô tô 7 chỗ, xe máy, lấy vật tư, thiết bị, dụng cụ tại kho Ban QLDA. Người được phân công chịu trách nhiệm tổ chức nhận vật tư, thiết bị, dụng cụ cá nhân tại kho Ban QLDA đưa đến hiện trường. Nếu vào đêm thì điều động chiếu sáng di động bằng máy phát chạy xăng 5kVA.

Điều động 3 xe tải ben đến vị trí bãi trữ khu lán trại phụ trợ phía sau tuyến đập bờ phải về hạ lưu 400m, chở đất, cát, đá hộc chuyển đến điểm sự cố.

Điều động 2 máy đào đến ngay vị trí sạt lở. 1 máy đào đến tại bãi trữ vật liệu.

Trong thời gian 30 phút yêu cầu lực lượng từ các vị trí phải có mặt với đầy đủ các trang thiết bị an toàn, dụng cụ cần thiết tại hiện trường.

Triển khai ngay công tác:

Máy đào số 1: Đào rãnh thoát nước trên mặt bằng đê cao trình 28,4m, dẫn nước về hạ lưu không cho nước chảy vào vị trí sạt lở.

Máy đào số 2: Đào cắt bớt khối lượng đất đá sạt (phía trên cao) để giảm tải khối đất đá sạt. Hỗ trợ xe tải ben chở vật liệu ra vị trí sạt lở.

Nhóm 1: Khoảng 30 người mang theo cọc, cuốc, xẻng có mặt tại nơi bị sạt. Đóng cọc tre vào chân khối đất bị sụt, đặt rọ đá và tiến hành xếp đá vào rọ, xếp bao cát chống sạt mái đất, chống sụt thêm.

Nhóm 2: Khoảng 50 người đến điểm sự cố, tiến hành xúc cát, đất đóng bao, chuyển đá cho nhóm 1 xếp rọ đá. Xếp bao cát vào vị trí sạt.

Nhóm 3: Khoảng 20 người và hai cầu thép tại nhà máy di chuyển vật tư, thiết bị dưới hố móng đưa lên xe tải ben và 1 máy đào hỗ trợ chuyển đến nơi an toàn.

Nhóm 4: Khoảng 6 người trực vận hành bơm nước từ hố móng nhà máy với ba hệ thống bơm nước 3 cấp.

Cử người theo dõi diễn biến của liên tục khối đất bị sạt, đề phòng bị sạt sụp trong quá trình xử lý.

Tổng Giám đốc Công ty báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, BCH Phòng Chống thiên tai & TKCN tỉnh Thanh Hóa, Ban PCLB huyện Cẩm Thủy về tình trạng sự cố.

***Tình huống 2:** mực nước lũ dâng cao có khả năng vượt qua đê quai

- *Tình huống sự cố:* Tình huống mực nước lũ về dâng cao đến 27,4m và theo dõi có khả năng nước lũ dâng tiếp vượt qua cao trình đỉnh 28,4m thượng lưu và 28,4m hạ lưu dẫn đến mất an toàn cho đê quai, nước tràn vào hố móng nhà máy.

- *Xử lý tình huống:*

Trực BCH- PCLB sau khi nhận thông tin sự cố phải đến ngay hiện trường để chỉ huy xử lý, sau khi nắm bắt tình hình báo cáo Trưởng BCH- PCLB - Giám đốc Công ty tình trạng sự cố.

Trực BCH-PCLB huy động cán bộ nhân viên thuộc Ban QLDA, lực lượng của ba nhà thầu tham gia hộ đê.

Điều động xe 1 ô tô bán tải và 1 xe ô tô 7 chỗ, xe máy, lấy vật tư, thiết bị, dụng cụ tại kho công ty. Người được phân công chịu trách nhiệm tổ chức nhận vật tư, thiết bị, dụng cụ cá nhân tại kho Ban QLDA đưa đến hiện trường. Nếu vào đêm thì điều động chiếu sáng di động bằng máy phát chạy xăng 5kVA.

Điều động 4 xe tải ben đến vị trí bãi trữ khu lán trại phụ trợ phía sau tuyến đập bờ phải về hạ lưu 400m, chở đất, cát, đá hộc chuyển đến điểm sự cố.

Điều động 2 máy đào đến ngay vị trí sạt lở, 1 máy đào đến tại bãi trữ vật liệu.

Trong thời gian 30 phút yêu cầu lực lượng từ các vị trí phải có mặt với đầy đủ các trang thiết bị an toàn, dụng cụ cần thiết tại hiện trường.

Triển khai ngay công tác:

Máy đào số 1: Trực chiến trên mặt đê xử lý ngay nếu có hiện tượng sạt lở.

Máy đào số 2: Hỗ trợ xe tải ben chở vật liệu ra đê.

Nhóm 1: Khoảng 50 người mang theo cọc, cuốc, xẻng có mặt tại đê. Đóng cọc tre ,xếp rọ đá dài theo đê, xếp bao cát nâng cao mặt đê.

Nhóm 2: Khoảng 50 người đến mặt đê, tiến hành xúc cát, đất đóng bao, chuyển đá cho nhóm 1 xếp rọ đá. Xếp bao cát nâng cao mặt đê.

Nhóm 3: Khoảng 20 người và hai cầu tháp tại nhà máy di chuyển vật tư, thiết bị dưới hồ móng đưa lên xe tải ben và 1 máy đào hỗ trợ chuyển đến nơi an toàn.

Nhóm 4: Khoảng 6 người trực vận hành bơm nước từ hồ móng nhà máy với ba hệ thống bơm nước 3 cấp.

Cử người theo dõi mực nước sông Mã tại tuyến đập 24/24 đề phòng bị sạt sụp trong quá trình xử lý, thu thập, cập nhật các thông tin về khí tượng, thủy văn; Dự báo, cảnh báo diễn biến tình hình khí tượng, thủy văn giúp Ban chỉ huy PCLB chỉ đạo ứng phó kịp thời.

Tình huống xấu nhất nước tràn qua mặt đê không chặn được nữa. Triển khai ngay sơ tán máy móc và con người đang làm việc trong vùng có nguy cơ ngập đến nơi an toàn.

Tổng Giám đốc Công ty báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, BCH Phòng Chông thiên tai & TKCN tỉnh Thanh Hóa, Ban PCLB huyện Cẩm Thủy về tình trạng sự cố.

*** Tình huống 3: Mất điện từ lưới Quốc gia**

- *Tình huống sự cố:*

Mưa to, mất điện do sự cố lưới điện 35 kV (lưới điện Quốc gia), lượng nước thấm và lượng nước rò rỉ trong nhà máy dâng cao nguy cơ ngập nhà máy.

- *Xử lý tình huống:*

Trực BCH PCLB-TKCN Công ty nhận được thông tin sự cố có mặt ngay tại hiện trường kiểm tra xử lý và báo cáo lãnh đạo Công ty.

Trực điện chính cô lập nguồn cấp điện từ lưới 35 kV tự dùng địa phương, chuyển đổi phương thức vận hành máy phát điện diezen 560 kVA.

Khởi động máy phát điện 560 kVA dự phòng, kiểm tra các thông số điện áp và tần số. Thực hiện trình tự thao tác cấp điện cho ba hệ thống bơm rút nước hồ móng nhà máy.

Phối hợp với điện lực huyện Cẩm Thủy (đơn vị quản lý đường dây 35 kV địa phương xử lý ngay đường dây) để nhanh chóng đưa lưới địa phương vào hoạt động.

2.3- Sau mùa bão lũ:

- Kịp thời thông kê tình hình thiệt hại chủ động khắc phục hậu quả để ổn định sản xuất

- Đánh giá những việc làm được và chưa làm được bổ sung phương án chủ động lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời khi có lũ bão tiếp tục xảy ra.

III. Phương tiện, dụng cụ, thiết bị, lực lượng cho công tác phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai 2017

- Công ty chuẩn bị các loại vật tư, vật liệu dự phòng, dụng cụ cho công tác PCLB, danh mục như sau:

STT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Bao tải	cái	2.000	Đề tại kho Ban QLDA
2	Dầu Diezel	lít	6.000	Đề tại kho Ban QLDA
3	Cọc tre	cọc	1.000	Đề tại kho Ban QLDA
4	Bạt chống xói (4x50)	tám	10	Đề tại kho Ban QLDA
5	Rọ đá	cái	300	Đề tại kho Ban QLDA
6	Đá hộc	m ³	10.000	Tại bãi trữ bờ phải khu lán trại phụ trợ cách đê quai 400m
7	Cát	m ³	5.000	Tại bãi trữ bờ phải khu trạm trộn cách đê quai 300m
8	Áo phao cứu sinh	cái	200	Đề tại kho Ban QLDA
9	Dao chặt	cái	20	Đề tại kho Ban QLDA
10	Ga dùng cho nấu ăn	bình	2	Đề tại kho Ban QLDA

11	Xăng chạy máy phát điện 5kVA	lít	50	Đề tại kho Ban QLDA
12	Cuốc, xẻng	cái	50	Đề tại kho Ban QLDA

- Phương tiện PCLB: Huy động phương tiện PCLB của các đơn vị tham gia thi công trên công trường thủy điện Cẩm Thủy 1, bao gồm: Xe Ford 16 chỗ, 01 xe Mitsubishi bán tải, 3 máy đào 1,2 m³, 1 máy đào 0,7 m³, 6 ô tô tải 12 m³, 1 máy ủi, 1 xe xúc lật, 02 máy phát điện dự phòng 560kVA và 5kVA.

- Chuẩn bị đầy đủ lương thực, thuốc men phục vụ cho 100 người trong 02 ngày.

- Lực lượng tham gia PCLB: Lượng xung kích trực thuộc ban PCLB của các đơn vị thi công và Công ty luôn luôn có mặt là 200 người, ngoài ra được sự quan tâm từ phía chính quyền địa phương khi cần thiết có thể huy động lực lượng dân quân tự vệ xã, quân đội đóng trên địa bàn huyện Cẩm Thủy.

- Trong tình huống khẩn cấp có thể đề nghị Chủ tịch UBND các cấp huy động lực lượng, phương tiện, vật tư của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn mình quản lý để cứu hộ người, cứu hộ công trình và tài sản bị lũ lụt bão uy hiếp gây hư hại theo đúng quy định của pháp lệnh PCLB.

IV. Tổ chức lực lượng và phân công nhiệm vụ

- Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng hạ tầng và giao thông thành lập Ban chỉ huy PCLB và giảm nhẹ thiên tai năm 2017 theo Quyết định số 08/QĐ-CT4 ngày 13/3/2017 bao gồm 9 thành viên với nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo trong quá trình PCLB năm 2017 của công trình thủy điện Cẩm Thủy 1.

- Công ty CP Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp (nhà thầu thi công công trình): Phối hợp với Ban chỉ huy phòng chống lụt bão để chuẩn bị đầy đủ, kịp thời nhân lực, máy móc và các phương tiện PCLB. Xây dựng lực lượng xung kích PCLB với nhân công thường trực 100 người, là lực lượng nhân công chính để hộ đê trực tiếp phụ trách phòng chống lụt bão dưới sự chỉ huy của Ban chỉ huy phòng chống lụt bão.

- UBND huyện Cẩm Thủy có phương án tổ chức lực lượng, phối hợp với Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng hạ tầng và giao thông tổ chức cho các xã, các đơn vị có liên quan quán triệt nội dung phương án để sẵn sàng triển khai khi có tình huống xảy ra.

- Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng hạ tầng và giao thông là đơn vị thường trực trong công tác PCLB giảm nhẹ thiên tai công trình thủy điện Cẩm Thủy 1; có nhiệm vụ theo dõi, cập nhật diễn biến thời tiết, thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện công tác PCLB về Ban Chỉ đạo Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

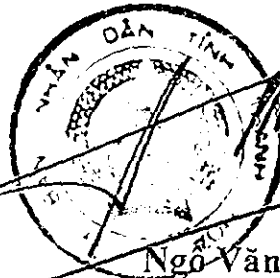
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh; Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; UBND huyện Cẩm Thủy; Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng hạ tầng và giao thông, Công ty CP Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp; Thủ trưởng các ngành và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Bộ Công Thương (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Tuấn